

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhận.

Bà Cao Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Văn Ch (Tên gọi khác: Ch Ghẻ), sinh năm 1997, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn M và bà Đỗ Thị H; bị cáo có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang chấp hành án có mặt.

2. Họ và tên: Lê Văn Q, sinh năm 1992, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Ch: Ông Châu Phi Đô – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị hại:

Chị Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Anh Lâm Hữu Ph, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp A, xã B, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Dư Thanh H, sinh năm 1939 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 24, đường Lý Thái T, Khóm C, Phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ông Trần Chí C, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2018 Lý Văn Ch và Lê Văn Q rủ nhau đi tìm tài sản lấy trộm. Lê Văn Q điều khiển xe mô tô loại Dreem biển kiểm soát 69F5-8852 chở Ch đến nhà của anh Lâm Hữu Ph và chị Lê Thị Ngọc Đ thuộc ấp 2, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai. Quá trình quan sát phát hiện nhà bị hại cửa trước khóa hờ nên nảy sinh ý định vào tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2018 Ch dùng tay kéo cánh cửa làm chốt gày rớt xuống, bên trong có móc ổ khóa nhưng không có bóp khóa, Ch dùng tay tháo ổ khóa đi vào đến phòng ngủ của bị hại quan sát thì phát hiện một cái túi xách nữ để cạnh giường, Ch lấy túi xách bên trong có 61.750.000 đồng, một cái ví nam bên trong có 220.000 đồng. Sau khi lấy xong tài sản thì Ch đi đến nơi Q đang canh đường cách nhà bị hại khoảng 5 km. Trên đường về Ch lấy tiền và đưa cho Q túi xách để bỏ xuống sông. Sau đó, bị hại phát hiện bị mất tài sản nên báo Công an. Qua làm việc, bị cáo Ch và Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận số 28/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình kết luận: 01 túi xách nữ màu trắng, có dây đeo màu đỏ, nhãn hiệu GUCCI có giá trị là 250.000 đồng, các tài sản khác không định giá được do không có mẫu so sách. Như vậy tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 62.220.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố Lý Văn Ch và Lê Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, giai đoạn tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt đối với:

- Lý Văn Ch từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

- Lê Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh đã bị truy tố, không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Lý Văn Ch thống nhất về tội danh, nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra có sự vi phạm tố tụng trùng một thời gian (15 phút) mà Điều tra viên tiến hành tố tụng cùng một lúc tại biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2018 (thể hiện tại bút lục 98 và 122, 123). Quá trình định giá không thu được túi sách, bị hại không cung cấp hóa đơn mà vẫn tiến hành định giá. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Anh Lâm Hữu Ph và chị Lê Thị Ngọc Đ xác định tài sản bị mất, hiện đã nhận lại, không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại cho các bị cáo.

Ông Dư Thanh H, ông Trần Chí C xác định chiếc xe mô tô loại Dream biển kiểm soát 69F5-8852, màu nâu mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội là do ông Dư Thanh H đứng tên đăng ký dùm cho ông Trần Chí C. Ông Trần Chí C cho bị cáo Lê Văn Q nên ông Dư Thanh H và ông Trần Chí C không có yêu cầu gì và cũng không yêu cầu nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra ban hành kết luận điều tra, Viện kiểm sát ban hành cáo trạng để khởi tố và truy tố bị cáo nhưng bị cáo không có ý kiến hay yêu cầu khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Quá trình thu thập tài liệu chứng, đánh giá chứng cứ, chứng minh phù hợp với quy định của pháp luật nên có đủ điều kiện để đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung.

[2] Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2018, lợi dụng lúc bị hại ngủ say, không quản lý tài sản, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại với tổng giá trị tài sản là 62.220.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi các bị cáo cho thấy là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có bàn bạc với nhau tìm tài sản để lấy trộm nhưng không phân công vai trò cụ thể

nên các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, xâm phạm đến pháp luật hình sự. Nên áp dụng mức hình phạt tương xứng hành vi, tính chất và mức độ của các bị cáo đã thực hiện.

[4] Qua phân tích trên, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Xét về nhân thân, bị cáo Ch có nhân thân không tốt, ngày 22/02/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” còn bị cáo Q có nhân thân tốt. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn bãi nại nên xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất vụ án và tình tiết giảm nhẹ. Mặc dù, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm nên cần áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với mức độ, hành vi các bị cáo gây ra để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân có ích và phòng ngừa tội phạm.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Ch thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung do có vi phạm tố tụng thì Hội đồng xét xử xét thấy tại bút lục số 98 và 122, 123 ngày 26/12/2018 một Điều tra viên trong khoảng thời gian có trùng lặp 15 phút mà tiến hành tố tụng cùng một lúc là có vi phạm nhưng vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng không phải lời khai duy nhất để định tội danh cho bị cáo. Đồng thời, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra. Đối với việc định giá, mặc dù không thu được tài sản và không có hóa đơn nhưng Hội đồng định giá tiến hành định giá theo quy định và bị cáo, bị hại thống nhất với giá mà Hội đồng đã định giá nên đề nghị của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Tại bản án số 03/2019/HSST, ngày 22/02/2019 của bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử phạt Lý Văn Ch 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian bị cáo chấp hành án là ngày 10/4/2019. Do đó, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo của 02 bản án theo quy định tại Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[9] Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được giao trả và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra ông Dư Thanh H, ông Trần Chí C cho rằng chiếc xe mô tô loại Dream biển kiểm soát 69F5-8852, màu nâu mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội là do ông Dư Thanh H đứng tên đăng ký dùng cho ông Trần Chí C. Ông Trần Chí C cho bị cáo Q nên ông Dư Thanh H và ông Trần Chí C không có yêu cầu gì và cũng không yêu cầu nhận lại xe. Do đó, xác định chiếc xe các bị cáo dùng vào việc phạm tội là xe của bị cáo Q quản lý hợp pháp nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 cái áo vải thun ngắn tay, màu đen, phía trước có chữ MT và XNE màu trắng và 01 cái quần cụt vải thun, màu đen xám, hai bên hông quần mỗi bên có ba sọc bằng vải màu trắng của bị cáo Q. Bị cáo

không có nhu cầu nhận lại và không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai quản lý.

[11] Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Lê Văn Q chịu án phí. Riêng bị cáo Lý Văn Ch là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo Lý Văn Ch được miễn án phí sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và theo điểm a khoản 1 Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Ch (Ch Ghẻ) và Lê Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lý Văn Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại bản án số 03/2019/HSST, ngày 22/02/2019 của bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xử phạt Lý Văn Ch 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian bị cáo chấp hành án là ngày 10/4/2019.

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lý Văn Ch phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án của bản án trước là ngày 10/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 69F5-8852, màu nâu.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái áo vải thun ngắn tay, màu đen, phía trước có chữ MT và XNE màu trắng và 01 cái quần cụt vải thun, màu đen xám, hai bên hông quần mỗi bên có ba sọc bằng vải màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2019).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn Q chịu 200.000 đồng. Bị cáo Lý Văn Ch được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát thị xã Giá Rai;
- Chi cục thi hành án thị xã Giá Rai;
- Bị cáo; Người TGT;
- Công an thị xã Giá Rai;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi